

Số: 03/2025/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 15 tháng 9 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ  
và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước  
trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Xét Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 52/BC-KTNS ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo khoản 3 Điều 5, điểm b khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp

tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06/5/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ

a) Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện **từ 150 tỷ đồng/nhiệm vụ trở lên**: Trường hợp không thể sắp xếp, bố trí hoặc điều chỉnh trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương thực hiện nhiệm vụ. Trên cơ sở quyết định phê duyệt chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện hằng năm.

b) Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện **từ 30 tỷ đồng đến dưới 150 tỷ đồng/nhiệm vụ**: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện (bao gồm nhiệm vụ và dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị trực thuộc).

c) Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện **từ 15 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng/nhiệm vụ**: sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương thực hiện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí (bao gồm nhiệm vụ và dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị trực thuộc).

d) Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện **từ 500 triệu đồng đến dưới 15 tỷ đồng/nhiệm vụ**: sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương thực hiện, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của đơn vị.

e) Đối với nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ có tổng dự toán kinh phí thực hiện

**dưới 500 triệu đồng/nhiệm vụ:** Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách cấp tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí của đơn vị.

f) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị, nhiệm vụ thuê hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị dự toán cấp I của xã, phường sử dụng dự toán ngân sách xã, phường.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

a) Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện **từ 02 tỷ đồng/nhiệm vụ đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ:** Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương thực hiện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện của cơ quan, đơn vị (bao gồm nhiệm vụ và dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị trực thuộc).

b) Đối với nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng có tổng dự toán kinh phí thực hiện **dưới 02 tỷ đồng/nhiệm vụ:** Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện của cơ quan, đơn vị (bao gồm nhiệm vụ và dự toán kinh phí của cơ quan, đơn vị trực thuộc).

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các đơn vị dự toán cấp I của xã, phường sử dụng dự toán ngân sách cấp xã.

3. Sau khi được cấp có thẩm quyền phân bổ, giao dự toán ngân sách, trường hợp dự toán chi thường xuyên được phân bổ cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách Nhà nước đã được phê duyệt tại quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị và thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thì cấp có thẩm quyền quy định tại Điều này có trách nhiệm rà soát, ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao.

#### **Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 5.** Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2025 và các nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

1. Nghị quyết số 30/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị và thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ, kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định;

2. Nghị quyết số 107/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Gia Lai.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) thông qua ngày 15 tháng 9 năm 2025.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT(01), CTHĐ (4).

**CHỦ TỊCH**

**Rah Lan Chung**